Chi tiết mã HS 7225

Mã HS	7225
Mô tả hàng hóa	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 12:01:48
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7225/

15 dòng thuế thuộc 7225

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7225.11.00	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Bằng thép silic kỹ thuật điện: / - - Các hạt (cấu trúc tế vi) kết tinh có định hướng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.19.00	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Bằng thép silic kỹ thuật điện: / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.30.10	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác, chưa được gia công quá mức cán nóng, ở dạng cuộn: / - - Thép gió	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.30.90	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác, chưa được gia công quá mức cán nóng, ở dạng cuộn: / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.40.10	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác, chưa được gia công quá mức cán nóng, không ở dạng cuộn: / - - Thép gió	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.40.90	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác, chưa được gia công quá mức cán nóng, không ở dạng cuộn: / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.50.10	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác, chưa được gia công quá mức cán nguội (ép nguội): / - - Thép gió	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.50.90	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác, chưa được gia công quá mức cán nguội (ép nguội): / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7225.91.10	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp điện phân: / - - - Thép gió	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.91.90	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp điện phân: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.92.10	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - - Thép gió	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.92.20	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - - Loại khác, được phủ, mạ hoặc tráng bằng hợp kim kẽm - nhôm - magiê	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.92.90	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.99.10	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Thép gió	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7225.99.90	Thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.